

Bản án số: 153 /2019/HS-PT

Ngày 29 – 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Ông Chung Văn K

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil - là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Kông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo: Hữu Nh do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TB.

Bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: Hữu Nh sinh năm 1979 tại huyện TB; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã TL, huyện TB, tỉnh CM; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Biết viết họ tên; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hữu Sách và bà Lý Thị Kim, vợ Lý Sái Chil (Lý Số Chil) và hai người con; có một tiền án, theo bản án hình sự sơ thẩm số 07/2014/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện TB áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g (*phạm tội nhiều lần*) khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, phạt 03 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/04/2017 theo giấy chứng nhận số 206/GCN của Trại giam Bến Giá, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ – XPHC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Công an huyện TB xử phạt bị cáo 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo tại ngoại điều tra, có mặt tại phiên tòa.

Bào chữa cho bị cáo Hữu Nh có Luật sư Quách Ngọc Lam – là luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh CM.

Ngoài ra còn có 01 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị: Hứa Văn K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 15 phút ngày 26/02/2019, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh CM bắt quả tang Hứa Văn K đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra trong túi quần Jean phía trước bên phải của K đang mặt trên người phát hiện thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng rắn nghi là ma túy được bỏ trong gói thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONDS màu xanh. Ngoài ra, còn thu giữ 01 xe máy hiệu Sirius màu trắng biển số 94F1-277.66; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 sổ hộ khẩu mang tên Hữu Minh Hoàng. Ngay sau khi thu giữ mẫu vật nghi là ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành niêm yết và đã ra quyết định trưng cầu giám định.

Tại K luận giám định số 42-GĐH/PC09 ngày 28/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh CM, K luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong gói nilon, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.01/2019, thu giữ vào ngày 26/02/2019 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5735 gam, loại Methamphetamine (*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*)

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TB quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hữu Nh, Hứa Văn K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Phạt bị cáo Hữu Nh 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự:

Phạt bị cáo Hứa Văn K 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27-02-2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 16/8/2019 bị cáo Hữu Nh có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nh xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo và bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nh mà chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo là giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nh, giữ y bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Nh thừa nhận: Ngày 26/02/2019 khi K đến nhà chơi, Nh rủ K đi CM mua ma túy về cùng nhau sử dụng, K đồng ý. Nh mượn xe máy hiệu Sirius biển số đăng ký 94F1-277.66 của Hoàng chở K đi đến đầu hẻm xuống bến đò thuộc khu vực phường 7, thành phố CM, Nh đưa cho K 400.000 đồng và chỉ chỗ cho K mua ma túy, đồng thời đã kiểm tra việc K mua ma túy xong. Trên đường về nhà đến khu vực ấp 8, xã TL thì bị bắt quả tang, K bị tạm giữ, còn Nh bỏ trốn. Tại K luận giám định số 42-GĐH/PC09 ngày 28/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh CM, K luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong gói nilon, là ma túy, có khối lượng 0,5735 gam, loại Methamphetamine (*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*).

Với hành vi và khối lượng ma túy nói trên thì Bản án của Tòa án nhân dân huyện TB xét xử các bị cáo Hữu Nh, Hứa Văn K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nh thấy rằng: Bản thân bị cáo biết rõ Methamphetamine là chất bị Nhà nước cấm lưu hành, bởi tác hại nguy hiểm của ma túy đối với bản thân người sử dụng và đối với sinh hoạt chung của xã hội, nhất là trong tình hình hiện nay tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối cho xã hội. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo với đời sống xã hội có thời hạn nhằm cải tạo bị cáo đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng có tình tiết giảm nhẹ mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét là gia đình bị cáo có công với cách mạng nên yêu cầu hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Mặc dù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách Nh hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ nhận thức hạn chế do bị cáo là người dân tộc, gia đình bị cáo có công cách mạng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là đã tương xứng. Xét về vai trò thì bị cáo Nh là người giữ vai trò khởi xướng, rủ rê chỉ chỗ đưa tiền cho bị cáo K mua ma túy, bị cáo K là người thực hành. Về nhân thân của bị cáo Nh đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản nên án sơ thẩm quyết định mức hình phạt cho bị cáo Nh cao hơn bị cáo K là phù hợp. Bị cáo Nh đã có một tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm và bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo qui định tại Nghị quyết 02 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo cũng như

xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nh không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, cần giữ y án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nh là phù hợp.

Từ nhận định trên nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nh về việc xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt nên cần giữ y án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nh như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tỉnh CM là phù hợp.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nh phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hữu Nh;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TB;

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử Phạt: Bị cáo Hữu Nh 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Nh chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Bị cáo Hữu Nh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Công an huyện TB;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TB;
- Tòa án nhân dân huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã Ký

Châu Minh Hoàng

